TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 355/2017/QĐST - HNGĐ	*Hải Châu, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 338/2017/TLST - HNGĐ ngày 25/10/2017 giữa người yêu cầu:

Chị **Trần Phương T** - Sinh năm: 1984.

Anh **Nguyễn Lương T** - **S**inh năm: 1983.

Cùng địa chỉ cư trú: Số K36/35, đường Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:**

Chị **Trần Phương T**.

Anh **Nguyễn Lương T**.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Phương T và anh Nguyễn Lương T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

***** *Quan hệ con chung:* Công nhận việc thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Trần Phương T và anh Nguyễn Lương T như sau: Giao hai con chung tên

Nguyễn Trần Thủy T – Sinh ngày: 13/8/2013 và Nguyễn Trần Cát T – Sinh ngày: 11/11/2014 cho chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Nguyễn Lương T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

* Quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan hệ nợ chung: Không nợ ai, không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lệ phí dân sự sơ thẩm:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng chị Trần Phương T và anh Nguyễn Lương T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009852 ngày 23/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Chị Trần Phương T và anh Nguyễn Lương T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND phường H
Quận T, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Ba